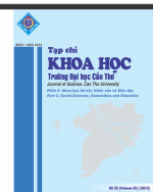




Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
website: sj.ctu.edu.vn



CHÂN DUNG NỮ SĨ ANH THƠ QUA HỒI KÝ

Lê Thị Nhiên¹

¹ Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

ABSTRACT

Madame Anh Tho was a talented poet in the tribune of poetry in Vietnam from the early 1930s of the 20th century. According to her reminiscences, we could meet with a woman who posed both traditional and modern characteristics.

Anh Tho's reminiscences realistically pictured many aspects in her life. For her teachers and schools, Anh Tho had a lot of childhood memories and had a close relations with female teachers when she studied at the first school – Kinh Môn school. In literature, she was not only a talented poet but he also composed a lot of dramas and novels ect For love, Anh Tho was eager to look for an ideal love, highly valued sincerity, tolerance and forgiveness in love She were longing for her sweetheart, a close friend in arts and a companion on the revolutionary path. The family was an important part in her life. She loved, better took care of her family members, and took her full responsibilities for looking after her parents and siblings, even when she had her own family. Aware of the revolutionary ideology, she was a true activist in the community activities and dared to go into the dangerous battles to devote her life to the revolution and to her writing.

To Anh Tho's reminiscences, we have found out that her entire life was in a rough travelling. Most interestingly, she was dedicated her whole life to her writing and fellows.

TÓM TẮT

Anh Thơ là một nữ thi sĩ tài hoa trên thi đàn Việt Nam từ những năm đầu thập niên 30 của thế kỷ XX. Thông qua hồi ký của bà, chúng ta gặp một Anh Thơ vừa mang vẻ đẹp truyền thống vừa có những nét tính cách rất hiện đại.

Hồi ký của Anh Thơ đã tái hiện chân thực về nhiều phương diện trong suốt cuộc đời của bà. Đối với thầy cô, trường lớp, Anh Thơ đã có nhiều kỷ niệm tuổi thơ và gắn bó thân thiết với cô giáo nhất khi học tập ở ngôi trường Kinh Môn. Trong sáng tác văn chương, Anh Thơ không chỉ là một nhà thơ tài năng mà bà còn sáng tác một số thể loại khác như kịch thơ, tiểu thuyết... Đối với tình yêu, bà khát khao theo đuổi tình yêu lý tưởng, đề cao sự chân thành, bao dung và vị tha trong tình yêu. Bà mong muốn người yêu cũng là người bạn tri âm trong nghệ thuật hoặc là người cùng chí hướng trên con đường cách mạng. Gia đình là một phần quan trọng trong cuộc đời thi sĩ Anh Thơ. Bà luôn quan tâm, yêu thương, tự nhận lấy trách nhiệm chăm lo cho cha mẹ và các em kể cả khi bà đã có gia đình nhỏ của mình. Được giác ngộ cách mạng, Anh Thơ hăng hái tham gia các hoạt động đoàn thể và chấp nhận xông pha vào những nơi nguy hiểm để cống hiến và để viết.

Thông qua những dòng hồi ký, chúng ta cảm nhận được cuộc đời Anh Thơ là một cuộc hành trình nhiều sóng gió. Điều đáng quý là bà đã sống hết mình vì văn chương và vì mọi người.

CHÂN DUNG NỮ SĨ ANH THƠ QUA HỒI KÝ

1. Anh Thơ là một trong số rất ít những nhà thơ nữ tài hoa trên thi đàn Việt Nam đầu những năm 30 của thế kỷ XX. Bà đã khẳng định được khả năng và tư chất đặc biệt của mình bằng quá trình sáng tác đều đặn và đầy trách nhiệm. Thế nhưng sự quan tâm của độc giả dành cho bà không thật sâu sắc mà chỉ mang tính nhất thời. Cho nên, ở rất nhiều thư viện, nhà sách, thơ của bà nằm lặng lẽ bên cạnh tác phẩm của các nhà thơ cùng thời. Việc nhìn nhận, đánh giá của các nhà nghiên cứu, phê bình về con người và thơ Anh Thơ cũng chưa thật thấu đáo. Ngay trong những công trình giới thiệu chân dung nhà văn, nhà thơ Việt Nam thế kỷ XX, hình ảnh nữ thi sĩ này cũng rất đổi nhạt nhòa. Tìm hiểu cuộc đời và con đường thơ của Anh Thơ, chúng ta có thể khẳng định, bà là nhà thơ nữ tiêu biểu của phong trào Thơ mới. Tập thơ đầu tay – *Bức tranh quê* – đã đạt giải thưởng về thơ của Tự lực văn đoàn. Thơ của bà là tiếng nói xuất phát từ trái tim đầy tình yêu và nhiệt huyết.

Bên cạnh thể loại thơ, Anh Thơ còn viết truyện ngắn, tiểu thuyết, phóng sự, kịch... Và ba tập hồi ký: *Từ bến sông Thương, Tiếng chim tu hú, Bên dòng chia cắt* xuất bản năm 2002 đã để lại ấn tượng đậm nét trong lòng độc giả. Bởi vì, đó là câu chuyện xúc động về một đời người – một đời thơ. Khi đọc hồi ký của Anh Thơ, mặc dù có muộn, nhưng tôi ngưỡng mộ sâu sắc cuộc đời sáng tác của thi sĩ. Trong sáng tác, bà không chỉ là một người “*cần mẫn, khiêm nhường*” (Nguyễn Chu Nhạc, 2009) mà còn là một người dám chấp nhận đương đầu, chấp nhận hy sinh để có tác phẩm. Kết cục của bà không những “*cũng không đến nỗi nào*” (Nguyễn Chu Nhạc, 2009) mà nữ sĩ đã để lại trong lòng độc giả nhiều thế hệ những ấn tượng sâu sắc và cả sự thán phục. Thông qua hồi ký, chúng ta gặp một Anh Thơ bình dị, chân thành nhưng mạnh mẽ, táo bạo; một người phụ nữ vừa mang vẻ đẹp truyền thống lại có những tính cách rất hiện đại.

2. Trong cuộc đời của nữ sĩ Anh Thơ, bà đã phải đối mặt với biết bao thăng trầm. Tuổi thơ vất vả và cơ cực, bà đã sớm rời bỏ trường lớp và gánh vác việc gia đình đỡ dần cho mẹ. Đến với văn chương, Anh Thơ phải lén lút. Tác phẩm được sáng tác trong lo sợ bởi sự ngăn cấm của bố. Con đường đến hạnh phúc lừa dối thì trắc trở. Cô gái đôi mươi đã phải thất vọng nằn nì vì những mối tình dở dang. Đến với cách mạng từ rất sớm, hoạt động sôi nổi nhiệt tình nhưng phải trải qua quá

trình thử thách lâu dài bà mới được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

2.1. Trong học tập, Anh Thơ tỏ ra nghiêm túc và tự giác. Đồng thời, cá tính của bà cũng sớm hình thành từ những năm tháng học trò. Ở ngôi trường Kinh Môn, cô bé mười tuổi đã được học những bài học quý báu đầu đời từ cô giáo Nhất. Trước hết, cô giáo đã truyền cho cô tình yêu và sự gắn bó với quê hương đất nước qua những vần thơ, những câu chuyện kể. “*Càng ngày tôi càng mê cô, vì những câu chuyện cổ tích cô kể, những bài thơ yêu nước cô ngâm*”. Tâm hồn và suy nghĩ ngây thơ của đứa học trò nhỏ đã được vun bồi bởi nhiệt huyết của người thầy đầu tiên ấy. Cho dù cảm xúc còn rất mơ hồ nhưng đó là bước khởi đầu cho một tinh thần yêu nước nồng nàn của Anh Thơ. Bởi vì cô đã “*mang máng cảm thấy, cuộc đời như thế mới là cuộc đời*” khi nghe những chuyện về Bà Trưng, Bà Triệu và chuyện phụ nữ bên Tây bên Tàu học giỏi, có nữ quyền. Có một điều gì tươi mới về cuộc sống tương lai tràn ngập tâm hồn trẻ thơ của cô bé. Ngoài ra, những lời dạy của cô giáo còn giúp cô vững vàng hơn trên những bước đường đời. Anh Thơ xem cô giáo đầu tiên ấy như thần tượng nên những lời khuyên của cô có một sức ảnh hưởng lớn lao. Dù thời gian đã lùi vào quá khứ nhưng nữ thi sĩ vẫn nhớ như in lời của cô khuyên: “*nên gắng học, sau này có vốn trí thức, có một nghề sống độc lập, không phải ý lại vào ai*. Mặc dù Anh Thơ không theo đuổi trường lớp cho đến lúc trưởng thành nhưng bà không để cho tri thức của bản thân vì thế mà nghèo nàn, hạn hẹp. Hành trình tuy khó khăn, gian khổ nhưng bà đã tự học và tự lập bằng năng lực của mình. Không dựa dẫm vào người khác là cách để Anh Thơ khẳng định vị trí của bản thân.

Những nét tính cách đặc biệt của Anh Thơ cũng được hình thành từ những năm cấp sách đến trường. Bên cạnh những kí ức êm đềm đáng nhớ, thời gian này cũng gắn liền với những kỉ niệm không vui. Tâm hồn ngây thơ của Vương Kiều Ân đã không thể vô tư trước những tác động của xã hội. Cho nên, khi chuyển sang ngôi trường thứ hai ở Bắc Giang, cô đã bắt đầu cảm nhận mơ hồ về những bất công trong xã hội. Cô nhận ra sự khác biệt về tầng lớp, giai cấp mà xã hội đã ngầm ngầm phân chia. “*Bọn học trò thì toàn con nhà buôn lớn và công chức trong tỉnh. Chúng khinh tôi, đã ăn mặc xoàng xĩnh lại còn ngớ ngẩn, quê mùa. Chẳng đứa nào chơi với tôi, tôi cũng chẳng thích chúng*”. Và điều quan trọng làm cho Anh Thơ không thể gắn bó với ngôi trường này là bởi cô không tìm thấy động lực, không tìm thấy sự đồng điệu. Tâm

hồn tự do và phóng khoáng của cô không thể chịu đựng được những quy định và khuôn phép khắt khe. Một người luôn khao khát tình cảm không thể gắn bó được với một bà giáo lạnh lùng và những giờ học khô khan. Sự chán nản kéo dài dẫn đến việc cô gái muốn rời khỏi trường. Dù việc học hành dở dang, nhưng cô không vì thế lấy làm tiếc cho mình. Cô đã dùng thời gian đó để đắm chìm vào những quyển sách hay. Bởi những bài học cứng nhắc, công thức ở ngôi trường này không giúp cô nhận ra giá trị của cuộc sống.

Những năm tháng học trò ngắn ngủi, niềm vui ít hơn nỗi buồn, sung sướng ít hơn vất vả, nhọc nhằn nhưng là hành trang vào đời quan trọng và hết sức quý báu đối với nữ sĩ Anh Thơ.

2.2. Những tình cảm hồn nhiên của tuổi thơ đã hình thành ở Anh Thơ một hồn thơ đạt dào cảm xúc. Đối với bà, văn chương, đặc biệt là thơ, là một phần quan trọng trong cuộc sống. Thơ là người bạn, người yêu, là gia đình, là nơi gửi gắm tình yêu thương, chia sẻ những vui buồn trong mỗi chặng đường đời.

Anh Thơ vốn có một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế. Điều này đã giúp hình thành nên tài năng thơ rất sớm ở cô gái nhỏ Vương Kiều Ân. Dù tuổi còn nhỏ nhưng Anh Thơ đã cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc sống hàng ngày và thể hiện chúng một cách rất sống động. Cảnh sắc thiên nhiên, cuộc sống của những con người bình dị là một phần chính yếu trong những sáng tác đầu tiên của bà. Đến khi viết hồi ký, Anh Thơ vẫn da diết với những câu thơ tả cảnh của mình:

*“Hoa mướp rụng từng đóa vàng rải rác
Lũ chuồn chuồn nhớ nắng ngần ngơ bay”*

Cảnh sắc thiên nhiên trong thơ và trong hồi ký của bà giản dị mà tinh tế. Bởi bà thích đọc thơ tả cảnh của Nguyễn Khuyến, say sưa với những cảnh mới lạ trong thơ Xuân Diệu, Huy Cận... nhưng quan trọng vẫn là bà có một tình cảm chân thành, gắn bó với thiên nhiên. Tác giả Xuân Cang đã từng khẳng định rằng: *“Anh Thơ có một sức nhớ kì diệu”* (Trần Mạnh Thường, 2008) về cảnh vật, đặc biệt là những nơi bà đã từng đặt chân đến. Dù thời gian đã qua khá lâu nhưng trong hồi ký của mình Anh Thơ lại vẽ nên những bức tranh thiên nhiên tươi mới. Khi thì sông Thương *“những đêm thu nước cũng lặng gương, cũng mảnh trắng như chiếc lược vàng cài bóng thông xa”*, khi thì Bắc Giang *“những buổi trưa hè, nắng ngàn ngụt rơi theo những cánh hoa phượng đỏ như lửa, lợp đỏ cả những mái nhà cũ kĩ đã rêu phong”*. Buổi sáng đến

nhà xuất bản kí tên vào tập thơ đầu tay, cảnh sắc rạng ngời phơi phới như tâm trạng con người: *“từng đám tiều sen bốc hương ngào ngạt. Rặng găng già bên đường tàu lá non đã chuyển sang màu xanh phớt, phấp phới gió mai”*. Con đường cách mạng vất vả, gian truân và ngày vào Đảng in sâu trong kí ức bà từ dáng vẻ cô cây cho đến màu sắc mây trời: *“mưa vừa mới tạnh, dòng suối trước nhà lấp lánh chảy đầy nắng thu. Những cây cọ, lá như những cái quạt ánh sáng. Những chòm tre phấp phới tiếng chim riu rít, cánh rừng cũng đổi mới như cuộc sống của tôi bắt đầu từ hôm nay”*. Bà kể, những tác giả cùng thời như Vân Đài, Nhất Linh... cho rằng thơ bà khách quan, thiếu cảm xúc, tâm hồn bà khô khan nhưng qua những trang hồi ký, ta nhận thấy Anh Thơ là một người giàu tình cảm. Dù không bày tỏ, phô trương nhưng nó đủ sức lay động tâm hồn người đọc.

Ngoài khả năng quan sát và sự nhạy cảm, hồn thơ của nữ thi sĩ còn được vun bồi bởi truyền thống của quê hương và gia đình. Sông Thương với vẻ đẹp hiền hòa và những câu chuyện kể, những huyền thoại dân gian xúc động đã đi vào tâm hồn và sáng tác của Anh Thơ rất đổi tự nhiên. Đây là những yếu tố đầu tiên khơi nguồn cảm xúc bất tận cho thơ bà. Lịch sử đầy nước mắt của sông Thương, những người con ưu tú của sông Thương, những câu hò, điệu hát, những hội hè mang nét đẹp văn hóa đã khơi gợi cảm hứng sáng tác cho Anh Thơ. Bên cạnh đó, truyền thống gia đình đã tạo điều kiện thuận lợi để bà phát triển khả năng thi phú của mình. Bà nội đã tưới mát tâm hồn Anh Thơ bằng *“những chuyện đẹp trong cổ tích”* và *“từng câu thơ trong truyện thơ của ông ngoại”* mang đến cho thi sĩ cảm nhận ban đầu về vẻ đẹp cổ kính của văn chương xưa. Đặc biệt, bà đã *“học lóm”* từ bỏ những bài học ban đầu về cách làm thơ khi nghe bố và các cụ cừ, cụ tú *“phê bình những bài thơ không đúng niêm luật”*. Bố của Anh Thơ vốn là một nhà Nho chân chính nên khi biết việc bà làm thơ, ông đã nghiêm khắc răn dạy: *“Tao học năm xe kinh sử, già nửa đời người mà chưa dám làm thơ. Con một chữ Hán bẻ đôi không biết, quốc ngữ thì bỏ dở dang, làm thơ thế nào được”*. Mặc dù bố là người quyết liệt ngăn cấm Anh Thơ đi theo con đường văn chương nhưng từ nhân cách của ông, bà biết được đạo lí và trách nhiệm của một người sáng tác có tâm.

Dù con đường văn chương hết sức gian nan, nhưng bằng một tình yêu mãnh liệt đối với thơ, bà đã vượt qua tất cả để vững vàng trong sự nghiệp sáng tác của mình. Anh Thơ đã phải vượt qua những định kiến khắt khe của quan niệm phong

kiến mà bố của bà là người đại diện. Ông không những cấm con gái làm thơ mà còn đốt tất cả những sáng tác của bà. Bởi ông cho rằng, người làm thơ như bà là viển vông, là lãng mạn và “điểm nhục gia phong”. Lo lắng của ông xuất phát từ thực tế xã hội, nhiều thanh niên thời bấy giờ làm thơ để mơ mộng, để tán tỉnh; nhiều người vì say mê thơ mà mê muội, yêu đương không trong sáng. Nhưng tình yêu thơ và mục đích sáng tác của Anh Thơ không dừng lại ở những điều tầm thường ấy. Dù còn mơ hồ nhưng bà đã có ý thức vươn đến một điều gì đó rất thanh cao. Cho nên, dù bị bố giam lỏng, tách biệt với sách vở, bạn bè nhưng tâm hồn bà vẫn không thối đeo đuổi những khát vọng của mình. Bà đã khẳng định: “*Thơ lúc ấy như giải thoát cho tôi khỏi những bận bịu vì cuộc sống vất vả, đưa tôi đến những cái gì cao xa, đẹp đẽ*”.

Trong quá trình sáng tác, Anh Thơ luôn có ý thức thay đổi thơ mình. Khi viết những vần thơ đầu tiên, bà học từ sự tinh tế trong cách tả cảnh của Nguyễn Khuyến, Xuân Diệu, Huy Cận. Khởi đầu bằng những tình cảm tượng tượng, bắt chước từ những bức tranh trong căn phòng riêng chật chội, Anh Thơ đã có ý thức thu nhận vào tâm hồn mình cuộc sống xung quanh. Từ thiên nhiên bình dị ở làng quê, bà tìm đến cuộc sống thị thành với “*Những nàng con gái chưa sơn phấn – Uể oải ra ngội giữa lũ em*”, hay “*Từng anh tù trọc đầu soi nắng – Nhất chổi dài theo dọc vệ đường*”... Xã hội cách mạng rộng lớn với nhiều số phận, nhiều lớp người đã đi vào thơ bà, khi là những đứa trẻ mồ côi, khi là những người lính xông pha trận mạc. Nhưng sâu sắc và cảm động nhất vẫn là những vần thơ viết về những người phụ nữ bình dị mà anh hùng. Nhắc đến họ, nữ sĩ luôn tự hào và nhớ đến những vần thơ bà đã từng ca ngợi:

“*Mẹ là mẹ của các con
Mẹ chung chiến sĩ tiền phương diệt thù
Đời nghèo nhà cửa xác xơ
Lên nương, xuống rẫy vẫn lo tảo tần
Mẹ là mẹ của toàn dân
Lo chung việc nước đảm đang việc nhà*”

Thơ bà dù sáng tác hay ứng tác đều thể hiện cảm xúc rất mãnh liệt, chân thành. Khi lấy chồng là người con của miền Nam, bà đã có những vần thơ xúc động về nỗi đau Nam – Bắc chia cắt và tình cảm thiết tha, sâu sắc với miền Nam. Gắn liền với mỗi chặng đường đời của bà là những chặng đường thơ với nội dung mới mẻ và đậm tính thời sự.

Con đường nghệ thuật của thi sĩ Anh Thơ hết sức gập ghềnh. Xã hội tiếp nhận thơ bà hoặc dè

dặt, hoặc thờ ơ. Do ảnh hưởng của quan niệm trọng nam khinh nữ nên khi tập ***Bức tranh quê*** ra đời, bà chỉ nhận được những lời đánh giá hoặc xã giao, hoặc hời hợt. Và điều đáng quý là Anh Thơ đã điềm tĩnh trước mọi khen chê để suy nghĩ và tự rút kinh nghiệm. Khi đọc nhận xét của Nhật Linh, Anh Thơ đã trả lời: “*Thế nào là “tiếng vang thơ”. Thế nào là “sương mù bao phủ” để giấu cho thơ tôi một chút huyền bí? Tôi nghĩ một cách tự tin, sốc nổi rằng: “Đến tập thơ thứ hai, tôi sẽ tránh được những khuyết điểm này*”. Thái độ này đã giúp cho sáng tác của bà không ngừng đổi mới. Trong những năm tham gia cách mạng, bà xem sáng tác là nhiệm vụ của mình, luôn suy nghĩ đổi mới sáng tác để đáp ứng nhu cầu của cuộc kháng chiến. Nhưng người đọc đến với thơ hay kịch của bà như làn sóng, ào ạt xô tới rồi tan biến chẳng để lại dấu vết gì. Thậm chí có những sáng tác được chào đón nồng nhiệt một thời gian rồi bị thu hồi. Anh Thơ tuy buồn nhưng không từ bỏ, vẫn sáng tác đều đặn và nhiệt thành. Anh Thơ luôn ao ước có được những người bạn thơ chân thành. Bà tin rằng tình bạn ấy sẽ giúp bà vững vàng trên con đường thơ. Trong cuộc đời mình, Anh Thơ đã có được rất nhiều người bạn quý. Thanh Ngà tự do, phóng khoáng và có những vần thơ hóm hỉnh nhưng táo bạo. Đây là một cô gái vừa có duyên, vừa có tài, là “*hình tượng người con gái thời mới*” mà Anh Thơ ao ước. Bàng Bá Lân thì hồn hậu, chân thành. Người bạn này chẳng những giống như thi sĩ có cảm hứng đối với làng quê mà còn tỏ ra thấu hiểu và đồng cảm đối với sáng tác của Anh Thơ. Bàng Bá Lân viết lời tựa tiểu thuyết ***Rừng đen*** của Anh Thơ bằng sự thấu hiểu sâu sắc. Lời tựa này được nữ sĩ trân trọng trích trong hồi ký của mình: “*Câu chuyện không phải là một tiểu thuyết và người kể cũng không giấu giếm, che đậy, hoặc thêu dệt cho thành tiểu thuyết. Nó là câu chuyện thực, được thực thà kể lại một cách có duyên*”. Nhà thơ, nhà báo Quỳnh Dao là người đã giúp Anh Thơ thực hiện được khát vọng lớn lao của mình: “*Từ những công việc bép núc, vá may, phụng sự gia đình, tôi đã đến được chiếc bàn làm việc cho văn chương, ngội ngang hàng với nam giới*”. Với Cẩm Vãn, dù duyên nợ không thành, nhưng đó là người đã mang đến cho thi sĩ Anh Thơ một lý tưởng đẹp trong sự nghiệp văn chương. Xuân Diệu thì bộc trực, thẳng thắn, khen chê minh bạch nhưng lại rất trân trọng những sáng tác của Anh Thơ. Và rất nhiều những người bạn mà Anh Thơ đã gặp, đã gắn bó trong những năm tham gia cách mạng. Họ vừa là nguồn động lực vừa là nguồn cảm hứng thôi thúc những trang viết đều đặn của Anh Thơ.

Cả cuộc đời mình, nữ thi sĩ Anh Thơ đã dành trọn cho văn chương. Văn chương vì mọi người, văn chương vì kháng chiến. Mặc dù có những tác phẩm ập ú trong thời gian dài, có những tác phẩm được gọi cảm hứng lập tức từ hiện thực kháng chiến nhưng tất cả đều xuất phát từ trái tim chân thành. Sáng tác của bà không hề hời hợt, qua loa mà đó là tất cả yêu thương, ngưỡng mộ, xót xa, tự hào của một tâm hồn dạt dào tình cảm.

2.3. Trong tình yêu, Anh Thơ tỏ ra nghiêm khắc và táo bạo. Thế nhưng hành trình đi tìm tình yêu của bà lại hết sức gian nan. Không chấp nhận hôn nhân sắp đặt như những khuê nữ cùng thời, bà đã dành gần nửa cuộc đời để chờ đợi một tình yêu lý tưởng. Bị “giam cầm” trong nề nếp gia phong, tác giả Anh Thơ gần như lý tưởng hoá đời sống tự do, phóng túng của văn nghệ sĩ. Cho nên, khi bước vào tuổi yêu đương, bà tâm niệm, ao ước có một người bạn đời đồng thời cũng là một người bạn thơ, một người tri âm tri kỉ, bỏ qua những lo toan vật chất tầm thường: *“Tôi sẽ yêu một anh nhà thơ thật nghèo nhưng giàu tình cảm và tài năng ngang tôi. Chúng tôi sẽ xây dựng một sự nghiệp văn học chung, và sẽ để lại cho đời một giai thoại về tình yêu của mình”*. Nhưng “toà lâu đài” ấy đã sớm sụp đổ khi hai chàng nghệ sĩ đã làm bà thất vọng. Bà đã yêu B bởi những vần thơ da diết, chân tình nhưng lại “vỡ mộng” trước thái độ và hành vi bất lịch sự của B. Khi gặp mặt Anh Thơ lần đầu tiên, anh ta đã bày tỏ quan niệm hời hợt về tình yêu: *“Tình yêu thì cần gì phải mối lái, cưới xin? Sao em không nghĩ yêu nhau thì theo nhau, đã sao?”*. Anh ta lại còn nhân lúc nữ thi sĩ không đề ý, bất ngờ “chộp” một cái hôn vào má Anh Thơ. Với quan niệm tình yêu vội vã, dễ dãi, B không nhận ra rằng, điều này là một sự xúc phạm đối với người phụ nữ đoan chính. Lần thứ hai, bà đã đặt niềm tin vào Cẩm Văn bởi sự đồng điệu về văn chương và tâm niệm cao quý của người trí thức mới: *“xây dựng một nền văn học Việt Nam phải có bản sắc thật Việt Nam, nhưng vẫn mang màu vẻ nghệ thuật mới”*. Nhưng một lần nữa bà gần như tuyệt vọng khi thấy rằng người con trai ấy không thoát khỏi những thú vui tầm thường của phong trào “vui vẻ trẻ trung” lúc bấy giờ. Anh Thơ đã thấm nhuần lễ giáo nên bà không chấp nhận được hành vi, quan niệm quá “mới” đến mức gần như số sàng của B. Và bởi vì bà đòi hỏi trong tình yêu sự tuyệt đối, sự chuẩn mực cho nên hạnh phúc của bà và Cẩm Văn đổ vỡ.

Khi giác ngộ cách mạng, quan niệm tình yêu của bà có sự thay đổi nhưng vẫn ở khuynh hướng lý tưởng hoá. Lý tưởng của bà lúc này là có người bạn đời đồng thời cũng là người đồng chí, cùng sát

cánh chiến đấu, phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng. Nhưng mối tình vội vã và sự lừa dối của Ngô đã làm bà hụt hẫng. Thật ra, bà đã dùng tình yêu đối với cách mạng để đón nhận một chàng trai của cách mạng chứ trái tim bà chưa thật sự rung động mãnh liệt như khi bà gặp Cẩm Văn.

Những lễ thói, những chuẩn mực đạo đức đã ăn sâu vào quan niệm sống của Anh Thơ, cho nên, dù đã nỗ lực rất nhiều, vượt qua những định kiến để theo đuổi khát vọng đi tìm tình yêu lý tưởng của mình, nhưng cuối cùng, cuộc hôn nhân của bà lại là một cuộc hôn nhân sắp đặt. Người bạn đời ấy chẳng phải là một thi nhân cũng chẳng phải một người nói năng nhanh nhẹn để có thể cùng bà trao đổi chuyện văn chương. Trong cảm nhận của bà, ông Dinh và bà chẳng có điểm nào hợp nhau. Ban đầu bà đã nhất quyết khẳng định: *“Lấy chồng phải hợp tính mình, phải có tình cảm. Đàng này anh ấy đến chơi với tôi chẳng nói được câu gì. Biết tâm hồn họ có rung động gì về tình yêu hay chỉ lấy vợ để làm vợ”*. Khát vọng tình yêu lý tưởng, người yêu tri kỉ vẫn âm ỉ trong bà. Sự chân thành, kiên trì của người con trai miền Nam đã làm cho bà trăn trở. Quyết định hôn nhân tuy có vội vàng nhưng bà đã được đền bù bằng những tháng ngày hạnh phúc.

2.4. Đối với gia đình và những người xung quanh, Anh Thơ là một người phụ nữ giàu tình cảm. Trong gia đình, bà luôn quan tâm và thấu hiểu tâm tư của những người thân. Bà đã nhìn thấy và cảm thông với cuộc đời đầy bất hạnh của những người phụ nữ gần gũi bên cạnh mình. Đó là bà nội, *“tuy là con gái một quan huyện, và ông tôi cũng là một quan huyện, nhưng bà tôi vẫn hái dâu đi bán các chợ, rồi đong gạo về, giã gạo cho trắng, gánh đi bán”*. Đó là chị bé nhà nghèo nên *“bố mẹ phải bán đi làm lè”* và không được cưới xin đàng hoàng... Trong đó, người mẹ để lại trong hồi ức của tác giả nhiều ấn tượng nhưng ám ảnh nhất vẫn là hình ảnh mẹ gắn liền với *“cái bếp”* và *“cái bưng chửa”*. Hai hình ảnh ấy tượng trưng cho sự lam lũ, nhọc nhằn và sự hy sinh của người phụ nữ. Người mẹ quanh quẩn bên bếp lửa để *“tự tay giãnh nấu nồi cơm tám”* cho chồng, dạy con gái biết *“tê gia nội trợ”* để sau này gánh vác việc nhà chồng. Đối với Anh Thơ, bếp lửa ấy không đủ xua đi cái hiu quạnh, buồn tẻ của cuộc sống quanh *“từ bếp lên nhà, từ nhà xuống bếp”*. Thế nhưng, đến khi Anh Thơ lấy chồng, không ai buộc bà phải “tê gia nội trợ”, nhưng bà vẫn thấy mình có bổn phận phải chăm lo cho chồng. Biết Anh Thơ từ sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc, Hoài Anh đã nhận xét: *“Là một nhà thơ nhưng chị còn là một người vợ đảm, một người mẹ hiền”* (Hoài Anh, 2001). Thấy

chồng vất vả vì công việc ở cơ quan, bà “*giờ hết tài nội trợ*”, giành làm tất cả mọi công việc trong gia đình để chồng được nghỉ ngơi. Trừ những lúc đi công tác, lúc ở nhà bà luôn toan tính, vun vén cho gia đình. Bà bằng lòng với cuộc sống hiện tại dù rằng đăm đăm: “*Bữa cơm đầu tiên dọn ra chiếc khay gỗ, có canh thịt nấu cà chua và đậu rán*”, vợ chồng gặp thức ăn cho nhau. Những lúc như thế bà lại thấy tràn ngập niềm vui và đã thầm nghĩ “*Hạnh phúc thật giản đơn mà tiếc cho cả hai chúng tôi gặp nhau quá muộn*”.

Đến khi người mẹ qua đời, tác giả đã gay gắt cho rằng “*Tôi cảm thấy nhiệm vụ lo cho có con đàn cháu đống của người phụ nữ thực sự đã giết chết mẹ tôi*”. Trong suy nghĩ của bà, quan niệm trọng nam khinh nữ, trách nhiệm sinh con đẻ nôi dôi tống đường đã trở thành gánh nặng vô hình trên đôi vai những người phụ nữ. Nhưng đến khi biết mình bị cắt bỏ tử cung, không còn khả năng sinh nở, bà đã cho rằng mình là người có lỗi, mình đã gây nên “*nỗi bất hạnh không có con*” cho chồng. Trong khi đó, nỗi đau của chính mình không biết ai sẽ sẻ chia. Bà còn nghĩ đến chuyện sẽ “*trả tự do*” cho chồng để ông “*tìm người nào có đủ khả năng*” cho ông hạnh phúc. Bà muốn ông Dinh cưới người vợ khác để tuổi già không hiu quạnh nhờ có trẻ con. Bà xem việc không có khả năng sinh con cho chồng là một lỗi lớn trong cuộc đời làm vợ của mình. Điều đó cũng làm bà ân hận về quyết định kết hôn trước đây. Ý nghĩ ấy của Anh Thơ cũng đâu khác gì mẹ của bà ngày trước: tự mình đi tìm vợ bé cho chồng. Bà chấp nhận sự tẻ nhạt, cô đơn riêng mình hơn là thấy chồng đau khổ.

Mặc dù giữa Anh Thơ và bố có những quan niệm trái ngược nhau nhưng đối với bố bà luôn thấu hiểu và tôn trọng. Bà tôn trọng con người thẳng thắn, chính trực và cương quyết của bố, cảm thông cho cuộc đời của ông bởi “*sự thất vọng dài*”. Ông thất vọng vì con đường công danh lận đận, vì hơn nửa đời người chưa có con trai nối dõi tông đường, con gái lại bướng bỉnh đi theo nghiệp văn chương. Càng yêu thương bố, Anh Thơ càng cố chứng tỏ lựa chọn của mình là đúng đắn để bố yên lòng. Việc bà thay đổi ý kiến chấp nhận lấy chồng là bác sĩ Dinh, xét cho cùng cũng là vì bố. Bởi bà nhận ra rằng người bố đã “*sung sướng như trẻ ra đến mười tuổi*” trước cái gật đầu đồng ý của bà. Đối với Anh Thơ, dù cả đời thích bôn ba xuôi ngược nhưng gia đình vẫn là nền tảng, là nơi bình yên và ấm áp trong tâm hồn bà.

2.5. Ngay từ khi còn rất nhỏ, Anh Thơ đã có mong muốn tìm cho mình một con đường mới, một

lẽ sống mới thoát khỏi sự ngột ngạt, nhàm chán hiện tại. Cho nên, cách mạng đã mang đến niềm tin và lý tưởng cho bà.

Anh Thơ có khát vọng mạnh mẽ muốn đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Cho nên, khi nghe cô giáo kể chuyện Tây cướp nước, kể chuyện tham quan hà hiệp dân lành, cô gái nhỏ “*chưa hiểu lắm, nhưng có lúc thương, có lúc bất bình*”. Cái yêu thương, bất bình tự phát ấy là khởi đầu cho lựa chọn con đường đi của bà. Bà không muốn sống lặng lẽ, tẻ nhạt. Bà ngưỡng mộ, tôn sùng những người phụ nữ tài hoa: “*Đoàn Thị Điểm, cô lái đò Việt Nam, có tài đối đáp thông minh, làm xấu mặt cả bọn sứ giả Thiên Triều*” hay “*Bà Huyện Thanh Quan gieo vần thơ khắp đỉnh Đèo Ngang đến chùa Trấn Võ*”. Tư chất của con người cách mạng được Anh Thơ bày tỏ rất sớm dù lúc ấy bà chưa định hình được điều đó là gì. Bà còn nhớ rõ, khi sáng tác bài thơ **Nàng Tiên**, bà bỏ qua mô típ tình yêu lãng mạn giữa tiên và người phàm mà hướng tới tình thương. Bà cho rằng “*Tình thương thì bất ngát, mênh mông, có thể thương được mọi kiếp người lao khổ*”. Cho nên, thi sĩ nhận thấy thơ mình mơ hồ hướng đến điều gì đó xa hơn, rộng hơn:

*“Tìm con đường sắt dài trong nắng
Mơ một con tàu chờ gió khơi”*

(Mưa)

*“Ta đã bao năm khổ đợi chờ
Cuộc đời phiêu lãng sống trong mơ
Nhu nàng “Tiên Nữ” tung đôi cánh
Trải khắp chân trời mặt biển xa*

(Man mác)

Trong suy nghĩ của bà đã từng nhen nhóm ý tưởng: “*Hương thơ yêu nước mới là hương cao đẹp của con đường thơ tôi phải đi*”.

Cuộc đời Anh Thơ, tình duyên lận đận dở dang còn con đường cách mạng bà đi cũng hết sức gian nan vất vả. Bà đã phải thay đổi công tác rất nhiều lần, khi thì dạy lớp “*bình dân*”, khi thì làm công tác hội phụ nữ, khi làm báo, khi thì làm công tác nuôi quân... Tất cả cũng chỉ vì xã hội chưa hết thành kiến đối với người xuất thân tiểu tư sản như bà. Cho đến gần nửa cuộc đời, bà mới được đứng vào hàng ngũ chính thức của Đảng, trở thành người cách mạng được mọi người tôn trọng và thừa nhận.

Cái đáng quý trong tính cách con người cách mạng của Anh Thơ là tinh thần tiên phong và sự nhiệt tình. Bà chia sẻ “*Tôi không cần gì, anh Đào Dương ạ, chỉ cần được phục vụ nhiều cho cách mạng thôi*”. Chính tình yêu nước, yêu người đã

tiếp thêm sức mạnh cho bà. Bản thân chịu những vất vả và nhọc nhằn nhưng Anh Thơ lại tự an ủi, so sánh “*công việc nuôi quân của mình, dù có vất vả, nhưng so với dân quân, có thấm vào đâu nỗi nhọc nhằn*”. Khi nhận làm công tác địch vận, mặc dù nhiều nỗi lo lắng, băn khoăn vì bản thân, vì gia đình nhưng khi nghĩ đến đất nước đang lâm than, nhân dân đang khốn khổ, bà đã can đảm gạt đầu đề xứng đáng là dòng dõi của bà Triệu, bà Trưng “*Nếu đoàn thể cần, em xin hy sinh, noi gương các nữ đảng viên của Đảng*”. Để có thể sáng tác và phục vụ cho cách mạng, Anh Thơ sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, cho dù đó là nơi chiến trường ác liệt, gian khổ, hiểm nguy. Anh Thơ đã từng đi vào các lâm trường để trải nghiệm công việc của những kỹ sư chăn nuôi, đến Quảng Bình, Vĩnh Linh với mong muốn “*Đến với nơi ác liệt, chắc có nhiều cảm xúc*”. Anh Thơ như bị cuốn hút vào những chuyến đi, đến với quê hương máu lửa, đến với con người gan góc, kiên cường. Và bao giờ, Anh Thơ cũng lên đường bằng sự hào hứng và phấn khởi.

Có thể nhận ra rằng, bên cạnh tình yêu thơ, tình yêu gia đình, nữ sĩ Anh Thơ cũng thiết tha yêu Tổ quốc. Tất cả những tình cảm này đã tạo thành nguồn động lực giúp thi sĩ vượt qua mọi chông gai, khẳng định vị trí của mình trên thi đàn và trong xã hội.

3. Thông qua những dòng hồi ký xúc động, Anh Thơ đã hiện lên với tất cả những vẻ đẹp đáng quý trong cuộc đời sáng tác và hoạt động cách mạng. Bà đã yêu thơ, gắn bó với thơ suốt cả cuộc đời và cũng chừng ấy thời gian bà sống và hoạt động cách mạng. Ở Anh Thơ có sự hòa hợp giữa ba con người: người thi sĩ tâm huyết, người cách mạng nhiệt thành và người phụ nữ hy sinh vì gia đình. Ở tư cách nào, bà cũng sống hết lòng vì người khác.

Anh Thơ đã kể lại câu chuyện cuộc đời mình bằng một giọng điệu hết sức tự nhiên và chân

thành. Bà đã tái hiện lại những sự kiện quá khứ một cách sinh động và chi tiết. Câu chuyện được kể đầy màu sắc, lôi cuốn chứ không khô khan như những dòng tiểu sử được ghi lại. Ngoài ra, nhà thơ rất chú ý miêu tả không gian, đặc biệt là những bức tranh thiên nhiên. Bà dường như đem tâm sự của mình gửi vào hoa lá, mây trời cho nên tâm trạng của bà trong hồi ký thường được thể hiện qua điệp mào của thiên nhiên. Lại Nguyên Ân cho rằng: “*Có những tác phẩm hồi ký rất gần với văn xuôi lịch sử; lại có những tác phẩm gần với tiểu thuyết*” (Lại Nguyên Ân, 2004). Hồi ký của Anh Thơ là những trang tiểu thuyết giàu giá trị văn học.

Những trang hồi ký đã giúp cho độc giả nhận ra sự thống nhất giữa con người xã hội và con người thi sĩ trong Anh Thơ. Từng yêu mến **Bức tranh quê**, khâm phục **Kể chuyện Vũ Lăng**; giờ đây, khi hiểu được hành trình đến với thơ, đến với cách mạng hết sức gian nan của bà, chúng ta càng thêm trân trọng những trang viết giản dị nhưng xuất phát từ trái tim chân thành, trân trọng con người, hết lòng vì nhân dân và nghệ thuật. Qua cuộc đời cảm lẫn, bà đã để lại cho nền văn học Việt Nam những tác phẩm có giá trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoài Anh. 2001. *Chân dung Văn học*. NXB Hội Nhà văn. TP Hồ Chí Minh. 1496 trang.
2. Lại Nguyên Ân. 2004. *150 thuật ngữ văn học*. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội. 477 trang.
3. Nguyễn Chu Nhạc. 2009. *Những người thấp lùn*. NXB Văn học. Hà Nội. 208 trang.
4. Anh Thơ. 2002. *Từ bến sông Thương, Tiếng chim tu hú, Bên dòng chia cắt* (Hồi kí văn học). NXB Phụ Nữ. TP Hồ Chí Minh. 1112 trang.
5. Trần Mạnh Thường. 2008. *Các tác giả văn chương Việt Nam*. NXB Văn hóa Thông tin. Hà Nội. 4529 trang.